TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK SONG** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/DSST
Ngày 19/01/2022
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lan.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hồ Thị Thu Uyển và bà Võ Thị Thanh Huệ.
- *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Hà Thị Thúy Nga.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa:* ông Nguyễn Trọng Đạt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19/01/2022 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 276/TLST- DSST ngày 28 / 7/2021về việc*"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134 /2021/QĐST-DS ngày 04/11/2021, theo quyết định hoãn phiên tòa số : 210/QĐST-DS ngày 22 thấng 11 năm 2021, quyết định hoãn phiên tòa số: 219/QĐST-DS ngày 22 tháng 11 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 327/QĐST-DS ngày 29 thấng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng B Việt Nam (Bbank).

Địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, quận B, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn T - Chức vụ: Giám đốc Bbank Chi nhánh Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người được ủy quyền: Ông Quang B - Chức vụ: Phó Giám đốc B - Chi nhánh Đ, tỉnh Đắk Nông. (có mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- *Bị đơn* : ông Trần Văn C (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.
Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
Bà Phạm Thị S (vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai tại phiên tòa người được ủy quyền tham gia tố tụngcủa ông Quanh B trình bày:

Ngày 22/08/2019 ông Trần Văn C và bà Phạm Thị S có làm đơn vay Ngân hàng B chi nhánh huyện Đ, tỉnh Đắk Nông để dùng vào mục đích phục hồi chăm sóc cà phê và tiêu, chi phí sản xuất đời sống của hộ gia đình số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) tại Hợp đồng tín dụng số: 5305-LAV-201902048, lãi suất trong hạn 12%/năm, lãi suất qúa hạn 150% lãi suất cho vay trong hạn, thời hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 20/08/2021. Theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, ông Trần Văn C và bà Phạm Thị S sẽ phải thanh toán tiền gốc và lãi vay ngân hàng theo hình thức: Trả gốc 02 kỳ; cụ thể: ngày 20/08/2020 trả số tiền: 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng); ngày 20/08/2021trả số tiền: 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng); và lãi trả theo 06 tháng/lần; Được gia hạn kỳ trả nợ gốc đầu tiên đến 20/08/2021 và lãi đến ngày 22/02/2021 có văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng kèm theo. Tuy nhiên đến 22/02/2021 ông Trần Văn C và bà Phạm Thị S đã không thực hiện theo hợp đồng tín dụng và văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng đã ký; và để nợ vay quá hạn lãi từ ngày 22/02/2021 đến nay. Như vậy ông Trần Văn C và bà Phạm Thị S đã vi phạm hợp đồng tín dụng và văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng, không thực hiện theo đúng kế hoạch trả nợ và để quá hạn lãi kể từ ngày 22/02/2021. Từ khi vay đến nay ông C bà S chỉ trả cho ngân hàng 18.147.964 đồng tiền lãi (Mười tám triệu một trăm bốn mươi bảy nghìn chín trăm sáu mươi tư đồng), từ đó đến nay ông C bà S chưa trả cho Ngân hàng đồng đồng nào gốc và lãi.

Tính đến ngày 19/01/2022, ông Trần Văn C và bà Phạm Thị S còn nợ tổng số tiền: 376.339.725 đồng (Ba trăm bảy mươi sáu triệu ba trăm ba mươi chín nghìn bảy trăm hai mươi bảy đồng). Trong đó: gốc 300.000.000 đồng. (Ba trăm triệu đồng).

Lãi trong hạn: Từ ngày 22/8/2019 đến ngày 19/01/2021= 882 ngày: 300.000.000 đồng x882 ngày x 12%= 86.991.781 đồng.

Lãi quá hạn: Từ 21/8/2021 đến 19/01/2022=152 ngày; 300.000.000 đồng x152 ngày x 6%= 7.495.890 đồng, đã trả 18.147.964 đồng tiền lãi. Tính đến ngày 19/01/2022 ông C bà S con nợ Ngân hàng : 376.339.725 đồng (Ba trăm bảy mươi sáu triệu ba trăm ba mươi

chín nghìn bảy trăm hai mươi bảy đồng). Món vay của ông Trần Văn C và bà Phạm Thị S đã được cán bộ Ngân hàng B Tỉnh Đắk Nông chi nhánh huyện Đ làm việc và thông báo yêu cầu thanh toán nợ quá hạn nhiều lần nhưng ông Trần Văn C và bà Phạm Thị S vẫn cố tình không trả nợ. Ngân hàng Yêu cầu ông C bà S phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi trên để ngân hàng thu hồi nợ. Khi vay ông C bà S có thế chấp cho ngân hàng 01 quyền sử dụng đất mang hộ ông Trần Văn C và bà Phạm Thị S. Tuy nhiên Ngân hàng không yêu cầu Tòa án xử lý về tài sản mà ông C và bà S đã thế chấp mà chỉ yêu cầu Ông C bà S trả tiền gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng mà ông C bà S đã vay.

Tại văn bản ngày 06 tháng 8 năm 2021 ông Trần Văn C trình bày: Vào ngày 22/8/2021 ông C bà S có vay của Ngân hàng B Việt Nam chi nhánh huyện Đ, tỉnh Đắk Nông số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) theo hợp đồng tín dụng số: 5305-LAV-201902048, hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 20/08/2021. Thời hạn thanh toán tiền gốc và lãi vay ngân hàng theo hình thức: Trả gốc 02 kỳ; cụ thể : ngày 20/08/2020 trả số tiền: 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng); ngày 20/08/2021 trả số tiền: 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng); và lãi trả theo 06 tháng/lần; Được gia hạn kỳ trả nợ gốc đầu tiên đến 20/08/2021 và lãi đến ngày 22/02/2021 mục đích vay đầu tư chăm bón cây cà phê, tiêu, lãi suất trong hạn 12 %/năm, lãi suất quá hạn 150 %. Từ khi vay đến nay ông C bà S chỉ trả cho ngân hàng 18.147.946 đồng (Mười tám triệu một trăm bốn mươi bảy nghìn chín trăm bốn mươi sáu đồng) tiền lãi, còn lại chưa trả cho ngân hàng gốc và lãi thêm đồng nào. Việc NH B chi nhánh huyện Đ khởi kiện ông bà S số tiền gốc và lãi trên và lãi phát sinh là đúng, hiện nay gia đình ông qúa khó khăn xin cho ngân hàng trả dần. Khi ông C bà S vay tiền của Ngân hàng có thế chấp cho ngân hàng 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Ông C và bà S.

Đối với người có quyền lợi quyền vụ liên quan bà Phạm Thị S. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án, đã niêm yết thông báo thụ lý vụ án theo quy định của pháp luật và đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, đã niêm yết các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của pháp luật nhưng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không đến tòa án làm việc. Tòa án đã ra thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần để hòa giải nhưng bà S vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Tòa án phải đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng cũng như nội dung vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của HĐXX

tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía người tham gia tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của HĐXX tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình; Bị đơn ông Trần Văn C người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị S nhưng không chấp hành, vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai không có lý do nên HĐXX xét xử vắng mặt là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng:

- Thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng B Việt Nam khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn đều có hộ khẩu thường trú Thôn H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Nguyên đơn là tổ chức có đăng ký kinh doanh, bị đơn không có đăng ký kinh doanh. Vì vậy, đây là tranh chấp dân sự, quan hệ pháp luật *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, các điểm a, c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Thời hiệu khởi kiện: Căn cứ hợp đồng tín dụng được ký kết ngày 22/08/2019, do đó còn thời hiệu.

- Căn cứ mở phiên tòa: Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai áp dụng b khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lượi nghĩa vụ liên quan. Hội đồng xét xử thống nhất quan điểm với Kiểm sát viên, tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2]. Về nội dung:

Xét chứng cứ nguyên đơn cung cấp là hợp đồng tín dụng số: 5305-LAV 201902048. Ngày 22/08/2019 văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng, hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 20/08/2021. Theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, ông Trần Văn C và

bà Phạm Thị S sẽ phải thanh toán tiền gốc và lãi vay ngân hàng theo hình thức: Trả gốc 02 kỳ; cụ thể: Ngày 20/08/2020 trả số tiền: 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) ; ngày 20/08/2021 trả số tiền: 200.000.000 đồng; và lãi trả theo 06 tháng/lần. Được gia hạn kỳ trả nợ gốc đầu tiên đến20/08/2021và lãi đến ngày 22/02/2021 có văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng kèm theo. Tuy nhiên đến 22/02/2021 ông Trần Văn C và bà Phạm Thị S đã không thực hiện theo hợp đồng tín dụng và văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng đã ký; và để nợ quá hạn và lãi từ ngày 22/02/2021 đến nay. Như vậy ông Trần Văn C và bà Phạm Thị S đã vi phạm hợp đồng tín dụng và văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng, không thực hiện theo đúng kế hoạch trả nợ và để quá hạn lãi kể từ ngày 22/02/2021. Tính đến ngày 19/01/2022, ông Trần Văn C và bà Phạm Thị S đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng gốc và lãi còn nợ tổng số tiền: 376.339.725 đồng (Ba trăm bảy mươi sáu triệu ba trăm ba mươi chín nghìn bảy trăm hai mươi lăm đồng). Trong đó: tiền gốc 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

Lãi trong hạn: Từ ngày 22/8/2019 đến ngày 19/01/2021 = 882 ngày; 300.000.000 đồng x882 ngày x 12% = 86.991.781 đồng.

Lãi qúa hạn: Từ 21/8/2021 đến 19/01/2022 = 152 ngày; 300.000.000 đồng x152 ngày x 6%= 7.495.890 đồng, đã trả 18.147.964 đồng tiền lãi. Tính đến ngày 19/01/2022 ông C bà S còn nợ Ngân hàng : 376.339.725 đồng (Ba trăm bảy mươi sáu triệu ba trăm ba mươi chín nghìn bảy trăm hai mươi lăm đồng). Như vậy, đã vi phạm theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Việc Ngân hàng B Việt Nam khởi kiện yêu cầu ông C bà S phải trả cho Ngân hàng B Việt Nam số tiền gốc và lãi trên là có căn cứ.

Xét về tiền lãi, mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận ký kết trong hợp đồng tín dụng phù hợp với quy định của pháp luật quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Xét hợp đồng tín dụng số: 5305-LAV-201902048, 22/08/2019 văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng một mình ông C ký. Quá trình giải quyết vụ án mục đích vay thể hiện trong hợp đồng tín dụng, ông C đều thừa nhận vay mục đích vay để sử dụng vào việc chi phí cho việc sản xuất, trồng tiêu phục vụ đời sống của gia đình. Do vậy Ngân hàng B Việt Nam buộc ông Trần Văn C và bà Phạm Thị S có trách nhiệm trả số tiền gốc và lãi trên cho Ngân hàng B Việt Nam là có căn cứ.

Từ những căn cứ nêu trên Buộc Trần Văn C và bà Phạm Thị S phải trả cho Ngân hàng B Việt Nam tổng số tiền 376.339.725 đồng (Ba trăm bảy mươi sáu triệu ba trăm ba mươi chín nghìn bảy trăm hai mươi lăm đồng). Trong đó: gốc 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng), lãi trong hạn: 68.843.817 đồng (Sáu mươi tám triệu tám trăm bốn mươi ba nghìn tám trăm mười bảy đồng), lãi quá hạn: 7.495.890 đồng (Bảy triệu bốn

trăm chín mươi lăm nghìn tám trăm chín mươi đồng).

Đối ông Trần Văn C cho rằng khi vay tiền Ngân hàng B Việt Nam chi nhánh Đ có thế chấp 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông C và bà S cho Ngân hàng B Việt Nam chi nhánh Đ. Tuy nhiên, trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án Ngân hàng B Việt Nam không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản là quyền sử dụng đất nên HĐXX không đề cập xem xét.

[3]. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá gạch đối với số tiền 376.339.725 đồng x 5%= 18.817.000 đồng.

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng B Việt Nam.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 228, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc ông Trần Văn C bà bà Phạm Thị S phải thanh toán cho Ngân hàng B Việt Nam tổng số tiền 376.339.725 đồng (Ba trăm bảy mươi sáu triệu ba trăm ba mươi chín nghìn bảy trăm hai lăm đồng). Trong đó: tiền gốc 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng), lãi trong hạn: 68.843.817 đồng (Sáu mươi tám triệu tám trăm bốn mươi ba nghìn tám trăm mười bảy đồng), lãi quá hạn: 7.495.890 đồng (Bảy triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn tám trăm chín mươi đồng).

2. Tiếp tục tính lãi kể từ ngày 20/01/2022 theo mức lãi suất nợ quá hạn như đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: 5305-LAV-201902048, ngày 22/08/2019.

3. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm buộc ông Trần Văn C và bà Phạm Thị S phải nộp 18.817.000 đồng (Mười tám triệu tám trăm mười bảy nghìn đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng B Việt Nam số tiền 8.694.000 đồng (Tám triệu sáu trăm chín mươi bốn nghìn đồng), mà Ngân hàng B Việt Nam chi nhánh huyện Đ đã

nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005502 ngày 28 tháng 7 năm 2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đ ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Lan